TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 52/2018/HSST Ngày 09-11-2018	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hà Thị Hải;

2. Ông Nguyễn Văn Lợi.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 48/2018/ TLST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2018/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

1. NGUYỄN THỊ T - sinh năm: 1991 tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu B, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Trung K - sinh năm 1965 và con bà Lê Thị L - sinh năm 1967; Có chồng là Phạm Hùng C- sinh năm 1982 và 2 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 133 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 15/6/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 15/6/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 21/6/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

2. MAI VĂN T1 - sinh năm: 1971 tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hoá: 3/10; dân tộc: Kinh; Con ông Mai Đồng Đ (đã chết) và con bà Đỗ Thị C -

sinh năm 1939; Có vợ là Hoàng Thị Đ - sinh năm 1975 và 2 con đều trưởng thành; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 127 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 15/6/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 15/6/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 21/6/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

3. MAI VĂN L - sinh năm: 1981 tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu T, xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hoá: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Con ông Mai Đồng Đ (đã chết) và con bà Đỗ Thị C - sinh năm 1939; Có vợ là Phạm Thị T - sinh năm 1984 và 2 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 131 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 15/6/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 15/6/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 21/6/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

4. MAI VĂN L1 - sinh năm: 1985 tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu T, xã Phú Lạc, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Mai Đồng Đ (đã chết) và con bà Đỗ Thị C - sinh năm 1939; Có vợ là Nguyễn Thị K - sinh năm 1987 và 2 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 134 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 15/6/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 15/6/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú*" ngày 21/6/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã P, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

5. NGUYỄN VĂN P- sinh năm: 1974 tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu xóm C, xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng ; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Con ông Nguyễn Quốc T (đã chết) và con bà Trần Thị C - sinh năm 1947; Có vợ là Lê Thị D - sinh năm 1977 và 3 con, lớn đã thành niên, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 132 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 15/6/2018.

Nhân thân: Bản án số: 37/1996/HSST ngày 18/11/1996 của Tòa án nhân dân huyện Sông Thao, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn P 06 (Sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản công dân"; Bản án số: 33/2012/HSST ngày 27/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn P 05 (Ba) tháng tù về tội "Đánh bạc"; Bản án số: 34/2015/HSST ngày 24/6/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tuyên phạt

bị cáo Nguyễn Văn P 03 (Ba) tháng tù về tội "Đánh bạc"

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 15/6/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* ngày 21/6/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

6. NGUYỄN THỊ H - sinh năm: 1986 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: công giáo; Con ông Nguyễn Văn H - sinh năm 1963 và con bà Lại Thị T - sinh năm 1964; Có chồng là Đỗ Xuân H - sinh năm 1981 và 2 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 129 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 15/6/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 15/6/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* ngày 21/6/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

7. NGUYỄN THỊ T1 - sinh năm: 1986 tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu T, xã Y, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: công giáo; Con ông Nguyễn Hữu C - sinh năm 1962 và con bà Phạm Thị N - sinh năm 1965; Có chồng là Đỗ Văn H - sinh năm 1989 và 2 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 130 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 15/6/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 15/6/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* ngày 21/6/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

8. PHẠM THỊ O - sinh năm: 1994 tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: khu T, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: công giáo; Con bà Phạm Thị C - sinh năm 1965; Có chồng là Đỗ Văn L - sinh năm 1990 và 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, Tiền sự: Không; Danh chỉ bản số: 128 do Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ lập ngày 15/6/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 15/6/2018, Áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Cấm đi khỏi nơi cư trú"* ngày 21/6/2018. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa,, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/06/2018, Nguyễn Văn P, sinh năm 1974 ở xã C; Nguyễn Thị T, sinh năm 1991; Mai Văn L, sinh năm 1981; Mai Văn T, sinh năm 1971; Mai Văn L1, sinh năm 1985 đều ở xã P và Nguyễn Thị T1, sinh năm 1992; Nguyễn Thị H , sinh năm 1986 đều ở xã Y gặp nhau tại quán bán nước của chị Nguyễn Thị K, sinh năm 1987 ở khu T, xã P, sau đó các đối tượng trên cùng rủ nhau đến nghĩa trang Đ thuộc khu T, xã P để đánh bạc bằng hình thức đánh xóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Tại đây các đối tượng thống nhất đánh trống cửa 20.000đ/ván, cao nhất 200.000đ/ván, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long do Nguyễn Văn P chuẩn bị sẵn từ trước, còn 01 bát sứ, 01 đĩa sứ P lấy ở một ngôi mộ trong bãi nghĩa trang. Sau đó tất cả ngồi xuống nền bê tông của bãi nghĩa trang để đánh bạc. Nguyễn Thị T là người xóc cái. Khi các đối tượng đánh bạc được khoảng 15 phút thì có Phạm Thị O, sinh năm 1994 ở khu T, xã Y đến và đưa cho Nguyễn Thị T1 số tiền 4.000.000đ, T1 cầm số tiền trên đúc vào túi quần hậu đang mặc (đây là tiền O cho T1 vay để T1 trả tiền thuê nhà), thì lúc này T cho O 100.000đ để O cùng tham gia đánh bạc với các đối tượng trên. Với hình thức và số tiền đánh bạc như trên, các đối tượng đánh bạc liên tục đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu giữ tại nền bê tông chỗ các đối tượng ngồi đánh bạc: 01 bát sứ đã bị vỡ (do quá trình bắt giữ Nguyễn Thị T đã làm vỡ), 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 7.440.000đ (Bảy triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng)

Kiểm tra và thu giữ:

- Thu giữ tại túi quần hậu đang mặc của Nguyễn Thị T1 số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

- Thu giữ tại túi quần trái đang mặc của Mai Văn T số tiền 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Tại chỗ Trường khai nhận số tiền trên T sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Khi đánh bạc các đối tượng thống nhất về hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh xóc đĩa như sau:*" Đánh xóc đĩa là chia thành hai cửa chẵn và cửa lẻ, người cầm cái cho 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long vào trong 1 đĩa sứ và úp bát sứ lên để xóc. Người cầm cái xóc cái. Khi mở bát ra nếu 04 quân bài cùng sấp hoặc ngửa, 02 quân bài sấp, 02 quân bài ngửa thì về cửa chẵn; nếu 03 quân bài cùng ngửa hoặc sấp khác màu với quân bài còn lại thì ván đó về cửa lẻ, người đặt đúng cửa thì sẽ thắng bạc. Người đánh bạc bỏ*

ra bao nhiêu tiền nếu thắng thì được bằng số tiền đặt cửa đánh bạc, ngược lại đặt tiền không trúng cửa thì thua bạc. Người cầm cái xóc thu tiền của người thua và trả tiền thắng bạc cho người đặt trúng cửa. Các đối tượng thống nhất đánh trống cửa 20.000đ/ ván, cao nhất 200.000đ/ván".

Trước khi tham gia đánh bạc Nguyễn Thị T có 2.200.000đ, Nguyễn Thị H có 600.000đ, Mai Văn L có 200.000đ, Mai Văn T có 2.640.000đ, Mai Văn L1 có 1.200.000đ, Nguyễn Văn P có 800.000đ, Nguyễn Thị T1 có 500.000đ. Tất cả các đối tượng đều sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.140.000đ (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã trình bày ở trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau về phương thức, thủ đoạn phạm tội và phù hợp với vật chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan cảnh sát điều tra cũng xác định rõ đối với số tiền đã tạm giữ: 4.000.000đồng của Nguyễn Thị T1 là do Phạm Thị O cho vay để T1 trả tiền thuê nhà, không liên quan đến việc phạm tội, nên ngày 10/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại toàn bộ cho Nguyễn Thị T1 là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 18/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1, Phạm Thị O, Mai Văn L, Mai Văn T, Mai Văn L1, Nguyễn Văn P về tội đánh bạc, theo khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1, Phạm Thị O.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Văn L, Mai Văn T, Mai Văn L1.

Xử phạt bị cáo:

- Nguyễn Thị T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

- Nguyễn Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

- Nguyễn Thị T1 từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

- Phạm Thị O từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

- Nguyễn Văn P từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ

- Mai Văn L từ 06 tháng đến 09 tháng cải tạo không giam giữ

- Mai Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

- Mai Văn L1 từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn P 10.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Số tiền 8.140.000đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ đã bị vỡ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1, Phạm Thị O, Mai Văn L, Mai Văn T, Mai Văn L1 và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác. Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/6/2018 các bị cáo đã cùng nhau đánh bạc tại nhà Nghĩa trang Đ thuộc khu T, xã P, huyện C bằng hình thức đánh sóc đĩa sát phạt nhau bằng tiền, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.140.000đồng. Xét lời nhận tội của các bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1, Phạm Thị O, Mai Văn L, Mai Văn T, Mai Văn L1 và Nguyễn Văn P đã phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: "*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của bộ luật này, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*."

[3]. *Về tính chất hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm trật tự cộng cộng, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục các bị cáo và làm gương cho người khác.

[4]. *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo là người có hiểu biết xã hội, nhưng không chịu làm ăn chính đáng mà lại rủ nhau đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, người thắng thì được tiền, người thua thì mất tiền, tất cả thắng hay thua đều là trái pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, nên các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra. Lần phạm tội này các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1, Phạm Thị O có 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn P có nhân thân xấu, bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, là người phạm tội thành khẩn khai báo; bố đẻ bị cáo được Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì là "Người có công với cách mạng". Đối với các bị cáo Mai Văn L, Mai Văn T, Mai Văn L1 được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng,;

người phạm tội thành khẩn khai báo; bố đẻ bị cáo được Hội đồng nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì và Chủ tịch nước tặng Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba là "Người có công với cách mạng". Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách hình sự, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, nên khi lượng hình cần xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy chưa cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cần áp dụng mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn P và hình phạt tiền đối với các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1, Phạm Thị O, Mai Văn L, Mai Văn T, Mai Văn L1 cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo P.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:* Khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự còn quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Xét thấy ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn P 10.000.000đồng để sung quỹ nhà nước. Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo còn lại.

[6]. *Về xử lý vật chứng:* Số tiền 8.140.000đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tịch thu tiêu hủy thu tiêu hủy 01 bát sứ đã bị vỡ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long.

Cơ quan cảnh sát điều tra cũng xác định rõ đối với số tiền đã tạm giữ: 4.000.000đ của Nguyễn Thị T1 là do Phạm Thị O cho vay để 1ư trả tiền thuê nhà, không liên quan đến việc phạm tội, nên ngày 10/8/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê đã trả lại toàn bộ cho Nguyễn Thị T1.

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1, Phạm Thị O, Mai Văn L, Mai Văn T, Mai Văn L1 và Nguyễn Văn P phạm tội đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1, Phạm Thị O.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Mai Văn L, Mai Văn T, Mai Văn L1.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Xử phạt:

- Nguyễn Thị Tsố tiền 21.000.000đ (Hai mươi mốt triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

- Nguyễn Thị H số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

- Nguyễn Thị T1 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

- Phạm Thị O số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

- Mai Văn L số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

- Mai Văn T số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

- Mai Văn L1 số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) để sung quỹ nhà nước;

- Nguyễn Văn P 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ đi 6 ngày tạm giữ (từ ngày 15/6/2018 đến ngày 21/6/2018) bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn P cho UBND xã C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Văn P 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo P.

Thời hạn nộp tiền một lần kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu 8.140.000đ (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ đã bị vỡ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài hình tròn được cắt từ vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 19/9/2018 giữa Công an huyện Cẩm Khê và Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết số 326/2016-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị T1, Phạm Thị O, Mai Văn L, Mai Văn T, Mai Văn L1 và Nguyễn Văn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản được nhận hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ;
- VKSND huyện ;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Bị cáo;
- Thi hành án hình sự ;
- Chi cục thi hành án DS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Dũng